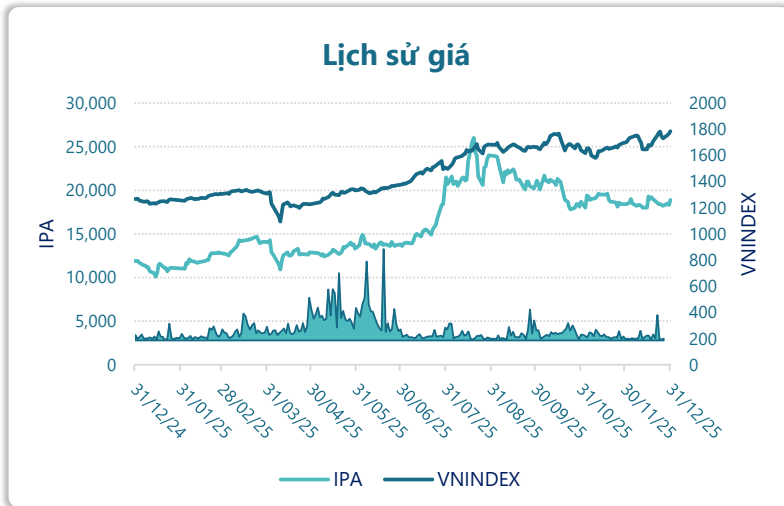




## CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A (HNX: IPA)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	<b>18,900</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,100
SL cổ phiếu LH	213,835,775
KLGD BQ 20 phiên (CP)	151,260
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,041
P/E	8.6
EPS	2,188

**DT thuần**  
Q4/25

**246**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 93.0 | 61.1%

YoY: ▲ 55.0 | 29.1%

**LN sau thuế**  
Q4/25

**55.5**

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 247 | -81.6%

YoY: ▼ 101 | -64.4%

**Tỷ suất lãi EBIT**  
2025

**154%**

+/- YoY: ▼ 5.0%

**DT thuần**  
2025

**590**

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 30.0 | 5.3%

**LN sau thuế**  
2025

**501**

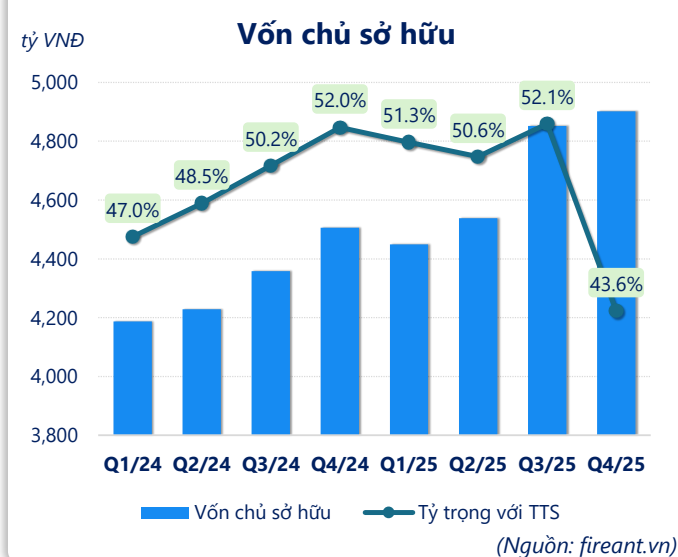
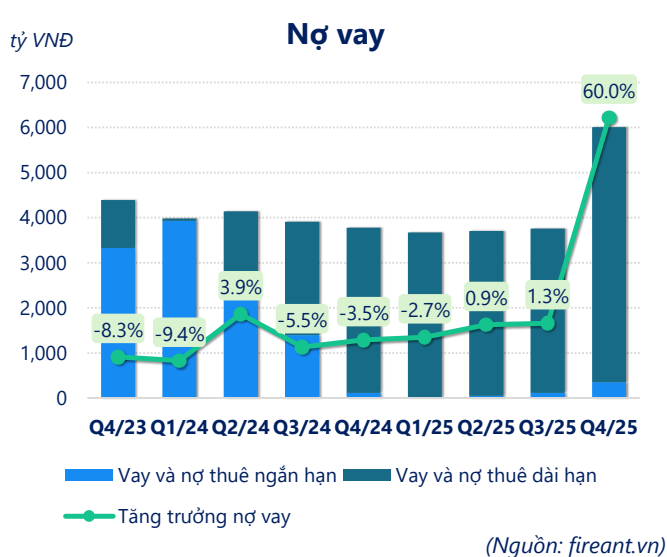
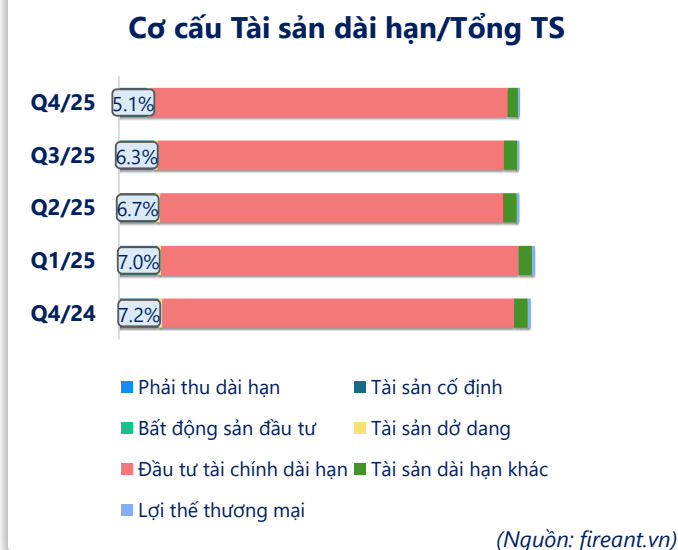
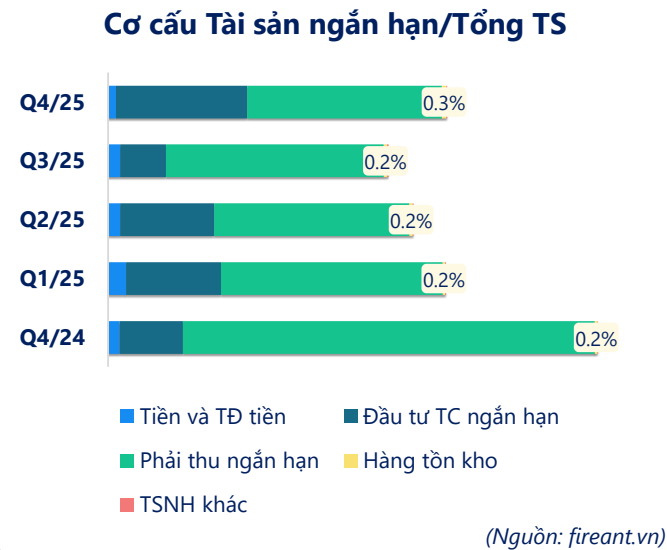
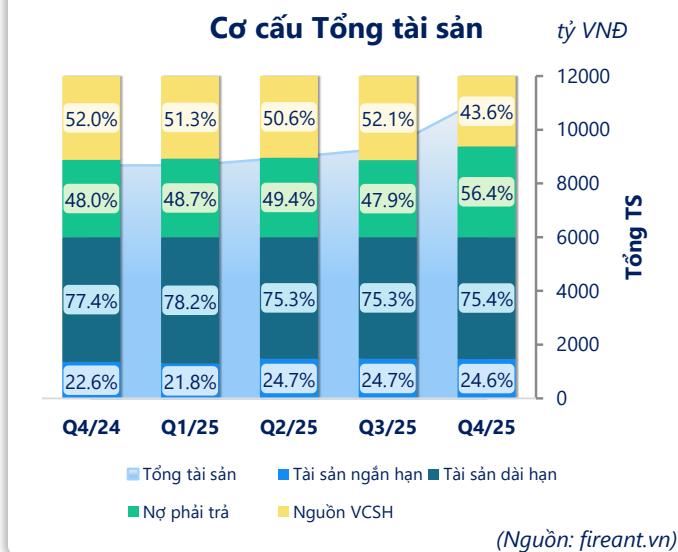
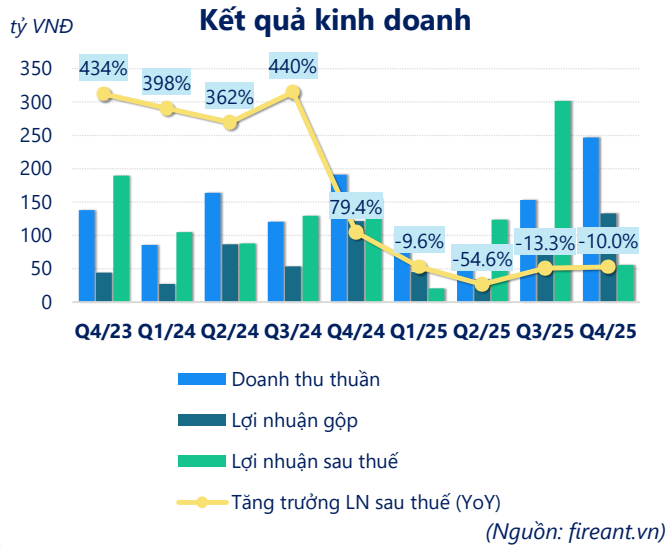
tỷ VNĐ

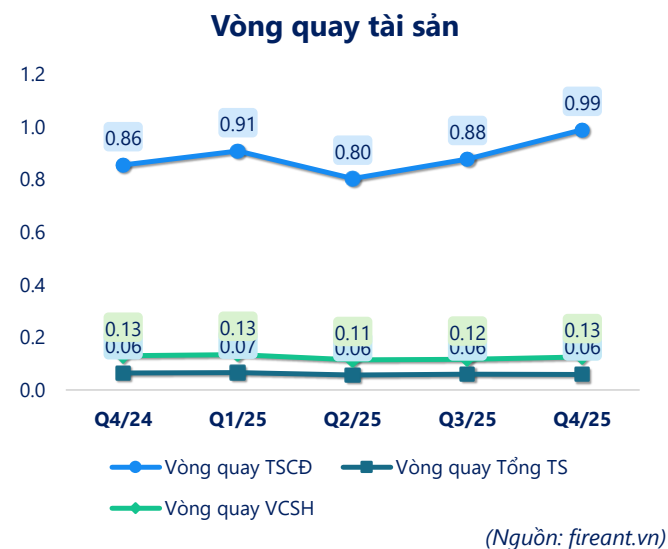
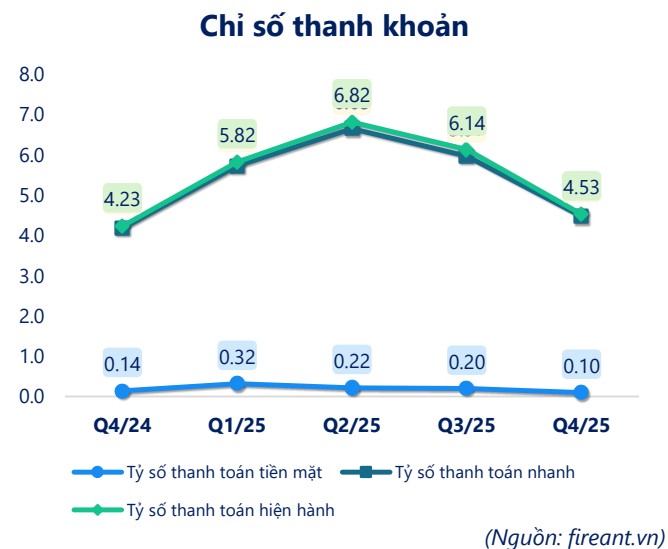
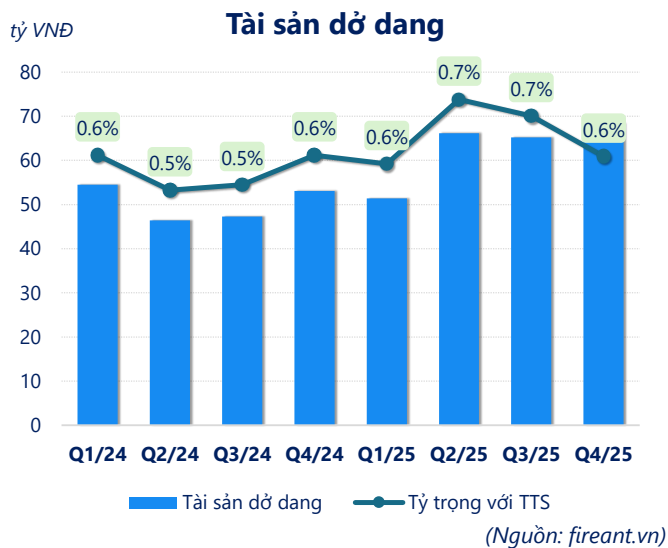
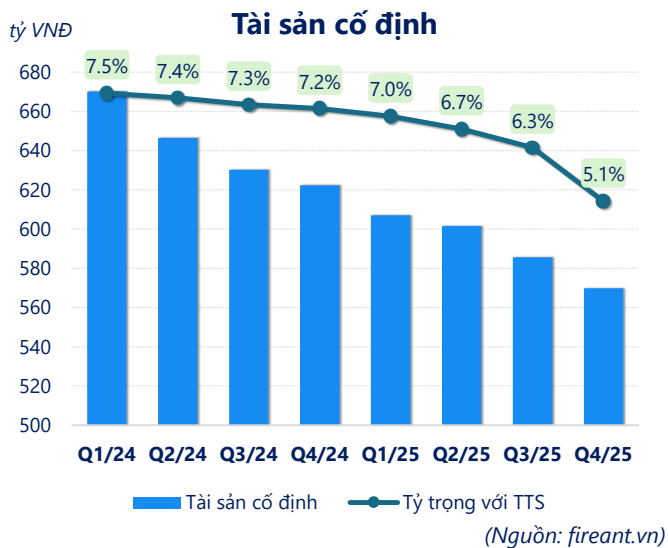
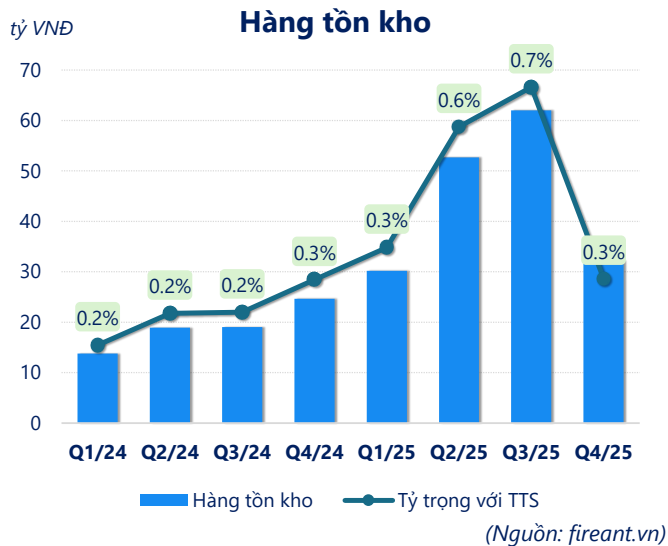
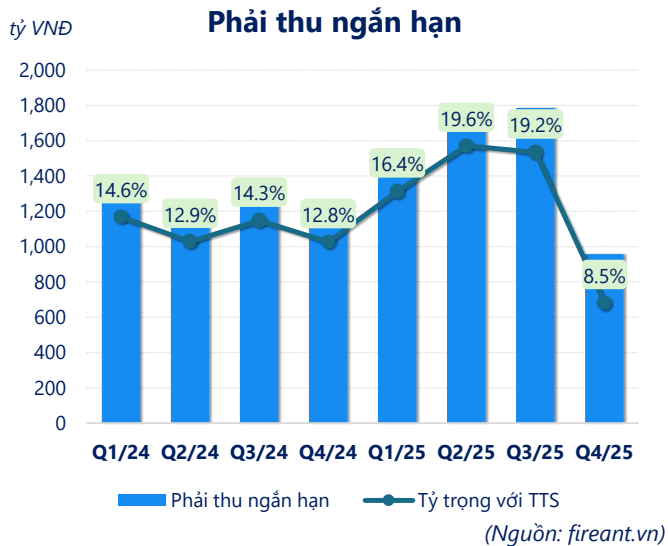
YoY: ▲ 31.0 | 6.6%

**ROE**  
2025

**10.0%**

+/- YoY: ▲ 0.3%





<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>	<b>Q3/25</b>	<b>Q4/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>8,672</b>	<b>8,675</b>	<b>8,964</b>	<b>9,308</b>	<b>11,233</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1,956</b>	<b>1,888</b>	<b>2,215</b>	<b>2,299</b>	<b>2,758</b>
Tiền và tương đương tiền	65.5	103	70.4	73.7	59.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	748	323	322	370	1,700
Phải thu ngắn hạn	1,112	1,424	1,761	1,784	957
Hàng tồn kho	24.7	30.2	52.7	62.0	32.2
Tài sản ngắn hạn khác	5.45	7.44	8.32	8.38	10.4
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>6,716</b>	<b>6,787</b>	<b>6,749</b>	<b>7,009</b>	<b>8,475</b>
Phải thu dài hạn	19.3	19.3	15.3	18.3	18.3
Tài sản cố định	622	607	601	586	570
Bất động sản đầu tư	11.5	11.4	11.4	11.3	11.3
Tài sản dở dang	53.1	51.4	66.2	65.2	68.4
Đầu tư tài chính dài hạn	5,740	5,831	5,781	6,059	7,539
Tài sản dài hạn khác	220	220	228	226	223
Lợi thế thương mại	50.5	48.0	45.6	43.2	44.7
<b>Nợ phải trả</b>	<b>4,166</b>	<b>4,226</b>	<b>4,425</b>	<b>4,456</b>	<b>6,332</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>462</b>	<b>324</b>	<b>325</b>	<b>375</b>	<b>609</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	112	12.3	44.5	112	346
Phải trả người bán ngắn hạn	5.44	9.84	6.61	11.4	7.17
Nợ dài hạn	3,704	3,902	4,100	4,081	5,722
Vay và nợ thuê dài hạn	3,662	3,661	3,660	3,642	5,660
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>4,506</b>	<b>4,449</b>	<b>4,538</b>	<b>4,852</b>	<b>4,902</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>4,506</b>	<b>4,449</b>	<b>4,538</b>	<b>4,852</b>	<b>4,902</b>
Vốn điều lệ	2,138	2,138	2,138	2,138	2,138
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)